

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297 /2020/HS-PT

Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Phạm Tồn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 327/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Q; tên gọi khác: C; sinh ngày 04/02/1988, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Thu T (chết) và không xác định được cha; có vợ tên là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: từ tháng 12/2007 đến tháng 12/2009, bị đưa vào cơ sở giáo dục tại tỉnh Phú Yên; ngày 26/11/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 21/02/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 08 năm 06 tháng tù; đến ngày 01/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay; bị cáo đang giam, có mặt;

2. Họ và tên: Lê Lý V; tên gọi khác: C; sinh ngày 07/02/1995, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay; bị cáo đang giam, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Lý V:* Ông Nguyễn G, Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo luật định; địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Q:* Ông Trần Văn H, Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo luật định; địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1995; trú tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2020, Nguyễn Văn T, Võ T1, Lê D, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Văn Q, Bùi Tấn L, Hồ Tấn Đ, Nguyễn D, Huỳnh Ngọc N, Huỳnh Ngọc M, Võ Ngọc M cùng 04 nữ nhân viên Dương Thị Thùy D, Đỗ Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Kim S hát karaoke tại quán B thuộc Tổ dân phố 4, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Lý V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-408.22 (loại xe Vision, màu đen) chở Dương Thị Kiều V đến quán B chơi và nói chuyện với nhân viên quán karaoke. Cùng lúc, Võ Ngọc M đi ra ngoài nhìn thấy V nên M dùng tay véo vào má V chọc ghẹo thì V và M gây gổ với nhau, rồi V điều khiển xe chở V đến quán karaoke R (thuộc tổ dân phố 5, phường N, thị xã Đ), sau đó V đi đến quán cà phê Đ (đường P, thị xã Đ) gặp anh trai là Lê Q T3 (chủ quán Đ), Hồ Phi H và Nguyễn Văn T4, V hỏi T3, H, T4 có biết nhóm nào đang chơi ở quán B không thì những người này không biết. V điều khiển xe mô tô trở lại quán B để xem nhóm thanh niên này là ai rồi tiếp tục đến quán R thì gặp Nguyễn Duy Q, V nói với Q là mình đang có chuyện bên quán B, nên Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-405.62 (loại xe Wave, màu đỏ đen) chở V đến quán B. Khi đến nơi, V xuống xe đứng

bên ngoài quán tìm cây, còn Q đi xe vào dựng ở sân quán. Lúc này, nhóm anh T không hát karaoke nữa và đang tập trung gần quầy tính tiền, Q đến cãi vã với nhóm anh T, thấy Bùi Tấn L đang ngồi trên ghế đá, Q nói “*mày nghinh cái gì*” và dùng chân đạp 01 cái vào ngực anh L.

T3, H, T4 nghĩ là có chuyện gây gổ ở B nên rủ nhau đến quán để can ngăn, còn V gọi điện thoại báo cho Nguyễn Xuân L biết để đến can thiệp. Khi hai bên xảy ra cãi vã, nhiều người can ngăn, Q và nhóm anh T đi ra ngoài cổng quán. Tại đây, Q tiếp tục cãi vã với nhóm anh T, Q xông đến dùng tay đánh Bùi Tấn L, còn Lê Lý V và Nguyễn Xuân L cầm xẻng đuổi đánh nhóm T nhưng không gây thương tích cho ai, khi được nhiều người can ngăn thì Q và V rời khỏi quán, nhóm anh T đi về.

V chở Q đến khu vực gần siêu thị Coopmart Đ thì gặp vợ chồng Lê Q T (anh trai V) và một số người đang ngồi uống bia, Q, V cùng ngồi vào bàn. Một lúc sau, Nguyễn Văn T4 đến nói “*đám P đang tìm Q và V ở quán Đ*”, nghe vậy, Q nói V đi đến quán Đ tìm nhóm anh T, V đồng ý và điều khiển xe mô tô 76H1-405.62 chở Q đi. Trên đường đi, Q nói V lấy hung khí, V chở Q đến mảnh đất của gia đình V (gần quán cà phê X thuộc phường N, thị xã Đ), Q đứng bên ngoài, V đi vào lấy 01 cây rựa (dài khoảng 90cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm, cán gỗ dài khoảng 30cm) và 01 cây kiếm tự chế (dài khoảng 80cm, lưỡi dài khoảng 50cm, cán gỗ dài khoảng 30cm, có vỏ bọc màu vàng) để trên yên xe. V chở Q đến quán Đ tìm nhóm anh T nhưng không thấy, Q nói V đi tìm theo đường H. Lúc này, Bùi Tấn L, Nguyễn Văn Quảng, Lê D, Hồ Tấn Đ, Nguyễn D và Võ Ngọc M đi về trước, còn Nguyễn Văn T, Võ T1, Nguyễn Trọng T2, Huỳnh Ngọc N và Huỳnh Ngọc M đang đứng tại ngã tư đường H – N thuộc Tổ dân phố 3, phường Phổ M, thị xã Đ chuẩn bị đi về. V và Q đi đến gần nhóm anh T, rồi xuống xe, Q cầm cây rựa, V cầm cây kiếm, Q nói to: “*Mới nãy đưa nào đi kiếm cu Đực (V)*” thì T, T1 và T2 bỏ chạy, N và M điều khiển xe chạy đi, V đuổi theo N và M nhưng không kịp. T chạy được 01 – 02 bước chân thì bị vấp ngã ở mép đường H, khi T đang chồm dậy chạy tiếp thì Q chạy đến đứng ở phía sau lưng anh T, tay phải cầm cây rựa giơ lên cao chém mạnh 01 nhát vào đầu anh T, làm anh T ngã gục xuống đất, nằm tại chỗ. T1 thấy T bị Q chém nằm trên đường thì la to “*Nó chết rồi đó anh*”, Q và V bỏ đi. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi gây án, trên đường đi đến khu vực gần quán cà phê Đ, V dừng xe lại, Q lấy cây rựa và cây kiếm vứt bỏ, rồi cả hai bỏ trốn đến thành phố Quảng Ngãi. Ngày 14/02/2020, Nguyễn Duy Q và Lê Lý V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 25/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Nguyễn Văn T: 54%.

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Lý V phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/02/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Lý V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/02/2020.

[3] *Kháng cáo:* Ngày 17-8-2020 bị cáo Nguyễn Duy Q và bị cáo Lê Lý V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20-8-2020 Bị hại Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy Q.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Những người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo thống nhất hành vi phạm tội được mô tả như trong bản án sơ thẩm. Người kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng ở phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và bị hại, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: lúc 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, bị cáo V chở bạn gái là chị Dương Thị Kiều V đến quán karaoke Bluesky thuộc Tổ dân phố 4, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi chơi thì bị anh Võ Ngọc M chọc ghẹo, dùng tay véo má và quàng tay qua vai chị V. Bực tức vì hành động của anh M, nên bị cáo V rủ bị cáo Q đi đánh nhóm của M; khi đi bị cáo V lấy hung khí là 01 cây rựa phát bờ (dài khoảng 90cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài 30 cm) và 01 cây kiếm tự chế (dài khoảng 80cm, lưỡi dài 50cm, cán bằng gỗ dài 30cm) để trên yên xe. Khi đến đoạn đường H – N thuộc Tổ dân phố 3, phường Phở M, thị xã Đ thì các bị cáo thấy nhóm của anh M gồm các anh Nguyễn Văn T, Võ T1, Nguyễn Trọng T2, Huỳnh Ngọc N và Huỳnh Ngọc M đang đứng bên ngã tư đường, bị cáo Q cầm rựa, bị cáo V cầm kiếm rượt đuổi, chém nhóm của anh M; anh Nguyễn Văn T bỏ chạy được

một đoạn thì bị vấp ngã ở mép đường H, bị cáo Q đuổi kịp và đứng ở phía sau anh T, tay phải cầm rựa giơ lên cao chém một nhát trúng vào đầu của anh T làm anh T ngã gục xuống đất, hậu quả làm anh T bị thương ở đỉnh – thái dương phải, khuyết xương sọ vùng thái dương, máu tụ dưới màng cứng, xuất huyết não, chấn động não, tỉ lệ tổn thương cơ thể 54%.

Bản án sơ thẩm đã quyết định các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Lý V phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy Q thì thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là người trực tiếp cầm rựa chém vào đầu anh Nguyễn Văn T. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn T, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất và hậu quả, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt thêm cho bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Lý V với vai trò là người rủ rê bị cáo Q cùng đi chém nhóm của Nguyễn Văn T. Quá trình chuẩn bị thực hiện tội phạm, bị cáo là người chuẩn bị hung khí là 01 cây rựa và 01 cây kiếm tự chế, khi phát hiện nhóm của bị hại thì bị cáo cũng cầm kiếm rượt đuổi để chém nhóm của anh M. Từ đó tuy bị cáo không phải là người trực tiếp chém anh T, nhưng bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung về hậu quả với bị cáo Q gây ra trong vụ án.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Văn T, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất và hậu quả, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Duy Q, bị

cáo Lê Lý V và bị hại Nguyễn Văn T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 13 (Mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Lý V 08 (T4) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/02/2020.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Q phải chịu là 200.000 đồng, bị cáo V phải chịu là 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Long**